

Số: **2652/KL-UBND**

*Yên Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **Việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thâu quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sấp Vạt, huyện Yên Châu**

Thực hiện Quyết định số Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về việc Thanh tra đột xuất việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thâu quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sấp Vạt, huyện Yên Châu. Từ ngày 06/10/2022 đến 16/11/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sấp Vạt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 47/BC-ĐTTr ngày 28/11/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kết luận như sau:

#### **Phần I**

#### **ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG**

Yên Châu là một huyện miền núi, biên giới của tỉnh Sơn La nằm ở hướng Đông Nam của tỉnh Sơn La, cách thủ đô Hà Nội 240 km theo hướng Tây Bắc, cách trung tâm Thành phố Sơn La 62 km về phía Đông Nam, là khu vực đệm giữa 2 cao nguyên Nà Sản và Mộc Châu. Có 47 km đường biên giới giáp với huyện Xiềng Kho, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hòa Bình nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; dân số trên 81.321 người; có 14 xã, 1 thị trấn

Tổng diện tích tự nhiên của toàn huyện là 85.465,85 ha, chiếm 8,74% diện tích tự nhiên của toàn tỉnh. Cơ cấu sử dụng đất phân thành 03 nhóm như sau:

- Đất nông nghiệp có 79.140,47 ha, chiếm 92,60% tổng diện tích tự nhiên;
- Đất phi nông nghiệp có 3.055,48 ha, chiếm 3,58% tổng diện tích tự nhiên;
- Đất chưa sử dụng có 3.269,89 ha, chiếm 3,83% tổng diện tích tự nhiên.

#### **Phần II**

#### **KẾT QUẢ THANH TRA**

##### **I. Việc quản lý, sử dụng đất công ích**

Trên cơ sở số liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sấp Vạt, Đoàn thanh tra chỉ tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế về hiện trạng một số vị trí đất công ích, không tiến hành đo đạc, Ủy ban nhân dân

các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sập Vạt tự chịu trách nhiệm về số liệu đối với diện tích đất công ích đang quản lý, đã tổng hợp báo cáo cho đoàn thanh tra.

### **1. Xã Chiềng Đông**

- Diện tích đất công ích trên địa bàn xã phân bố ở 06 bản (bản Na Pản, Luông Mé, Nặm Ún, Thèn Luông, Bản Hượn, Bản Chùm) với diện tích là 194.204 m<sup>2</sup> (trong đó: đất trồng cây hàng năm là 158.470 m<sup>2</sup>; đất trồng lúa 2 vụ 28.632 m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản là 5.453 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm 1.649 m<sup>2</sup>).

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 3,072 ha, diện tích đất công ích (đất 5%: 19,4 ha) = 0,63%, không vượt quá quy định.

- Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã Chiềng Đông là 194.204 m<sup>2</sup> (đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm). UBND xã Chiềng Đông chỉ quản lý một phần nhỏ diện tích đất công ích tại hai bản Na Pản (3.482 m<sup>2</sup>) và Luông Mé (3.665 m<sup>2</sup>), diện tích còn lại do Ban quản lý các bản quản lý.

- Số liệu trong báo cáo của UBND xã Chiềng Đông (tổng diện tích đất công ích 194.204 m<sup>2</sup>) là phần diện tích xã, bản thực tế đang cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thầu, ngoài ra UBND xã Chiềng Đông chưa thực hiện việc đăng ký, lập hồ sơ diện tích đất công ích, vì vậy UBND xã chưa nắm được chính xác tổng diện tích đất công ích trên địa bàn xã.

- Qua kiểm tra thực địa, đối với diện tích đất tại bản Luông Mé do UBND xã cho thuê thầu, có 08 hộ sử dụng sai mục đích, dựng nhà ở từ khoảng năm 2012 (có biểu tổng hợp số 01 kèm theo), UBND xã Chiềng Đông không kiểm tra, xử lý. Diện tích đất công ích ở các bản còn lại, sử dụng đất đúng mục đích.

### **2. Xã Chiềng On**

- Diện tích đất công ích trên địa bàn xã phân bố ở 11 bản (bản Tràng Nặm, Trạm Hóc, Nà Đít, Nà Dạ, Keo Đôn, Ta Liễu, Đin Chí, bản Khuông, Nà Cài, A La, Suối Cút) với diện tích là 197.240 m<sup>2</sup> (đất trồng cây hàng năm).

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 3.103 ha, diện tích đất công ích (đất 5%: 19,7 ha) = 0,63%, không vượt quá quy định.

- Ủy ban nhân dân xã Chiềng On mới quản lý được một phần nhỏ diện tích đất công ích tại khu trung tâm xã (thuộc bản Nà Đít và Nà Dạ). cho các hộ thuê thầu sử dụng vào mục đích làm nhà ở, kinh doanh dịch vụ. Phần diện tích còn lại của hai bản Nà Đít, Nà Dạ và các bản có diện tích đất công ích do Ban quản lý các bản quản lý, một số bản cho các hộ gia đình, cá nhân thuê và thu tiền thuê đất, một số bản cho hộ gia đình, cá nhân mượn không thu tiền, tiền thu được từ việc cho thuê đất chi vào các hoạt động chung của bản. Việc quản lý quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng On chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Có 7/10 bản sử dụng đất đúng mục đích (A La, Suối Cút, Đin Chí, bản Khuông, Nà Cài, Nà Đít, Trạm Hóc, Trảng Nặm).

- Có 3/10 bản còn để tình trạng sử dụng đất sai mục đích: bản Ta Liễu thửa số 02, tờ sơ đồ số 04/SĐ, diện tích 1.335 m<sup>2</sup> đang trồng cây đào; bản Nà Dạ thửa số 17, tờ sơ đồ số 03/SĐ, diện tích 5.100 m<sup>2</sup> đang trồng mận, bản Keo Đồn thửa số 10, tờ sơ đồ số 06/SĐ, diện tích 1.440 m<sup>2</sup> đang trồng mận. Tại trung tâm xã (thuộc bản Nà Đít và Nà Dạ) UBND xã cho 21 hộ thuê thâu, diện tích 1.195 m<sup>2</sup> sử dụng vào mục đích làm nhà ở, kinh doanh dịch vụ (*có biểu tổng hợp số 02 kèm theo*).

- Diện tích đất công ích chưa được đo đạc địa chính, chưa lập hồ sơ đăng ký đất đai theo quy định.

### **3. Xã Sặt Vạt**

- Diện tích đất công ích trên địa bàn xã phân bố ở 08 bản ( bản Bắ Đông, Bản Khóng, Nà Khái, Bản Nghè, Mệt Sai, Bản Thín, Bản Khá, Na Pa) với diện tích là 377.046,3 m<sup>2</sup> (trong đó đất trồng cây hàng năm là 285.000 m<sup>2</sup>; đất trồng lúa 2 vụ 41.349,9 m<sup>2</sup>; đất trồng lúa 1 vụ 47.657,3 m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản là 3.039 m<sup>2</sup>).

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 2.984,57 ha, trong đó: Diện tích đất công ích (đất 5%: 37,7 ha) = 1,26%, không vượt quá quy định.

- Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã Sặt Vạt phân bố ở 08 bản. Ủy ban nhân dân xã không quản lý, toàn bộ diện tích đất công ích do Ban quản lý các bản tự quản lý, các bản cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thâu có thu tiền tại một số bản (bản Nghè, Nà Khái, bản Thín); các bản còn lại giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất luân phiên theo quy chế của bản và không thu tiền thuê thâu đất (bản Bắ Đông, bản Khóng, Mệt Sai, bản Khá, Na Pa).

- Qua kiểm tra, xác minh thực địa toàn bộ diện tích đất công ích tại 08 bản sử dụng đất đúng mục đích, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích.

## **II. Trình tự cho thuê thâu đất công ích**

### ***Qua thanh tra xác định***

Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sặt Vạt không lập phương án đấu giá thuê đất, cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thâu đất không thông qua hình thức đấu giá đất, một số diện tích đất công ích xã không quản lý, để ban quản lý bản quản lý và cho thuê, thâu là thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

## **III. Quản lý, sử dụng nguồn thu, chi từ tiền cho thuê đất công ích**

### **1. Xã Chiềng Đông**

#### **1.1. Ủy ban nhân dân xã**

- Tổng thu (2020 - 2021) đến thời điểm thanh tra: 57.023.200 đồng.
- Tổng chi: toàn bộ số tiền thu được 57.023.200 đồng, Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông đã nộp vào ngân sách nhà nước (chưa chi).

### **1.2. Ban quản lý các bản (thu, chi năm 2020 và năm 2021)**

- Tổng thu các bản: 59.770.600 đồng (trong đó: Na Pản 19.900.000 đồng, Luông Mé 5.840.000 đồng, Nặm Ún 1.780.000 đồng, Thèn Luông 6.282.000 đồng, bản Hượn 16.308.600 đồng, bản Chũm 9.660.000 đồng).
- Tổng chi: 59.770.600 đồng (gộp chung vào quỹ bản để sử dụng vào mục đích chung của bản).

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Năm 2020, năm 2021 Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông không lập dự toán thu, chi nguồn thu từ thuê thầu sử dụng đất công ích theo quy định về công tác quản lý ngân sách xã.

- Ban quản lý 06 bản (bản Na Pản, Luông Mé, Nặm Ún, Thèn Luông, Bản Hượn, Bản Chũm) tự thu tiền thuê thầu đất, tự chi các nội dung hoạt động của bản, không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021: tổng số tiền 59.770.600 đồng là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

## **2. Xã Chiềng On**

### **2.1. Ủy ban nhân dân xã**

- Tổng thu giai đoạn 2020-2021: 226.500.000 đồng, trong đó:
  - + Năm 2019 chuyển sang: 19.500.000 đồng.
  - + Thu các năm 2020-2021: 207.000.000 đồng.
- Tổng chi: 31.702.000 đồng (chi năm 2020).
- Số tiền còn lại 194.798.000 đồng (đã nộp vào ngân sách nhà nước).

### **1.2. Ban quản lý các bản (thu, chi năm 2020 và năm 2021)**

Ban quản lý 02 bản tự thu tiền thuê thầu đất, tự chi các nội dung hoạt động của bản, không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021, cụ thể:

- Tổng thu các bản: 10.396.000 đồng (trong đó: Trạm Nặm 6.171.000 đồng, Trạm Hóc 4.225.000 đồng).
- Tổng chi: 10.396.000 đồng (gộp chung vào quỹ bản để sử dụng vào mục đích chung của bản).

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Năm 2020, năm 2021 Ủy ban nhân dân xã Chiềng On không lập dự toán thu, chi nguồn thu từ thuê thầu sử dụng đất công ích theo quy định về công tác quản lý ngân sách xã.

- Năm 2020 UBND xã Chiềng On không thực hiện nộp tiền thuê thầu đất công ích vào ngân sách nhà nước là thực hiện không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Thực hiện chi một số nội dung, số tiền 17.702.000 đồng (trong đó: Mua bút ủng hộ trung tâm bảo trợ xã hội 300.000 đồng; mua chổi, cuộc xẻng quét dọn xung quanh Trụ sở xã; mua bóng điện, dây điện nhà văn hóa chuẩn bị cho đại hội Đảng 1.242.000 đồng; chi tiền công thợ và mua dây điện Ủy ban nhân dân xã bị cháy thay mới 800.000 đồng; chi tiền thuê chở tủ, bàn ghế làm việc công an xã từ huyện đến xã 500.000 đồng; chi tiền văn phòng phẩm cho UBND xã 460.000 đồng; chi tiền thuê hợp đồng liên lạc 14.400.000 đồng). UBND xã Chiềng On thực hiện chi trực tiếp tiền mặt, nội dung chi không lập dự toán, không được HĐND xã thông qua, không phục vụ mục đích công cộng, phúc lợi xã hội. Không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Ban quản lý 02 bản (bản Trạng Năm, Trạm Hóc) tự thu tiền thuê thầu đất, tự chi các nội dung hoạt động của bản, không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021: tổng số tiền 10.396.000 đồng là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

### **3. Xã Sấp Vạt**

- Ủy ban nhân dân xã Sấp Vạt không quản lý quỹ đất công ích vì vậy không lập dự toán thu, chi nguồn thu từ cho thuê thầu sử dụng đất công ích, không thu tiền thuê thầu đất công ích.

- Một số bản có thu tiền thuê thầu đất (bản Nghè, Nà Khái, bản Thín), ban quản lý bản tự thu, tự chi các nội dung hoạt động của bản, không nộp về UBND xã, cụ thể:

- Tổng thu các bản: 22.798.000 đồng (trong đó: Nà Khái 11.300.000 đồng, bản Thín 5.144.000 đồng, bản Nghè mới thu năm 2020: 6.354.000 đồng).

- Tổng chi: 22.774.000 đồng (gộp chung vào quỹ bản để sử dụng vào mục đích chung của bản). Dư 24.000 đồng tại bản Nà Khái.

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Tổng số tiền 22.798.000 đồng các bản Nghè, Nà Khái, bản Thín thu tiền cho thuê thầu đất công ích không nộp về UBND xã, các bản sử dụng chi phục vụ mục đích hoạt động chung của bản là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai.

## **Phần III**

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **I. ƯU ĐIỂM**

Trong những năm gần đây, công tác quản lý nhà nước về đất đai nói chung của Ủy ban nhân dân cấp xã đã đạt được những kết quả nhất định: Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt cơ bản đảm bảo, công tác quản lý Hồ sơ địa chính đã đi vào nề nếp, các hoạt động đánh giá hiện trạng sử dụng đất, thống kê, kiểm kê đất đai được đảm bảo hơn; hồ sơ về đất đai của người dân được thực hiện theo thủ tục hành chính của cơ chế một cửa, một cửa liên thông bước đầu đáp ứng yêu cầu trong hoạt động quản lý nhà nước về đất

đại hướng tới đảm bảo quản lý và sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm cũng như góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích của các tổ chức, công dân, phục vụ tích cực công cuộc đổi mới của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác quản lý đất công ích còn tồn tại những hạn chế nhất định: Một số xã chưa đưa diện tích đất công ích vào sử dụng theo quy định, còn để xảy ra những hành vi vi phạm pháp luật như sử dụng đất không đúng mục đích, công tác thu, chi tiền thuê, thầu đất chưa đảm bảo theo quy định; Ủy ban nhân dân xã chưa làm tốt công tác lý quỹ đất công ích; chưa nắm được diện tích đất công ích trên địa bàn xã.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, SAI PHẠM**

### **1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông**

- Không tiến hành lập phương án đấu giá để thực hiện đấu giá cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

- Không lập dự toán thu, chi nguồn thu từ thuê thầu sử dụng đất công ích theo quy định về công tác quản lý ngân sách cấp xã. *Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

- Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông chỉ quản lý một phần nhỏ diện tích đất công ích tại hai bản Na Pản (3.482 m<sup>2</sup>) và Luông Mé (3.665 m<sup>2</sup>), còn lại các bản tự quản lý, tự cho thuê thầu không đúng quy định tại khoản 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính giai đoạn 2020 - 2021.*

- Ủy ban nhân dân xã cho thuê thầu, có 08 hộ sử dụng sai mục đích tại bản Luông Mé (đã dựng nhà ở từ khoảng năm 2012), UBND xã Chiềng Đông không kiểm tra, xử lý. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính giai đoạn 2020 - 2021.*

- Ban quản lý 06 bản (bản Na Pản, Luông Mé, Nặm Ún, Thèn Luông, Bản Hươn, Bản Chùm) tự thu tiền thuê thầu đất, tự chi các nội dung hoạt động của bản, không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021: tổng số tiền 59.770.600 đồng là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

### **2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chiềng On**

- Không tiến hành lập phương án đấu giá để thực hiện đấu giá cho thuê đất theo quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng On, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

- Không lập dự toán thu, chi nguồn thu từ thuê thầu sử dụng đất công ích theo quy định về công tác quản lý ngân sách cấp xã. *Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

- Ủy ban nhân dân xã Chiềng On mới quản lý được một phần nhỏ diện tích đất công ích tại khu trung tâm xã (thuộc bản Nà Đít và Nà Dạ), cho các hộ thuê thầu sử dụng vào mục đích làm nhà ở, kinh doanh dịch vụ. Phần diện tích còn lại của hai bản Nà Đít, Nà Dạ và các bản có diện tích đất công ích do Ban quản lý các bản quản lý, một số bản cho các hộ gia đình, cá nhân thuê và thu tiền thuê đất, một số bản cho hộ gia đình, cá nhân mượn không thu tiền, tiền thu được từ việc cho thuê đất chi vào các hoạt động chung của bản. Việc quản lý quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng On chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng On, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính giai đoạn 2020 - 2021.*

- Có 3/10 bản còn đề tình trạng sử dụng đất sai mục đích: bản Nà Đít 09 hộ thuê thầu sử dụng vào mục đích làm nhà ở, kinh doanh dịch vụ, diện tích đất 413 m<sup>2</sup>; bản Nà Dạ 12 hộ thuê thầu sử dụng vào mục đích làm nhà ở, kinh doanh dịch vụ, diện tích đất 782 m<sup>2</sup>; bản Ta Liễu thửa số 02, tờ sơ đồ số 04/SĐ, diện tích 1.335 m<sup>2</sup> đang trồng cây đào; bản Nà Dạ thửa số 17, tờ sơ đồ số 03/SĐ, diện tích 5.100 m<sup>2</sup> đang trồng mận, bản Keo Đồn thửa số 10, tờ sơ đồ số 06/SĐ, diện tích 1.440 m<sup>2</sup> đang trồng mận. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Chiềng On, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính giai đoạn 2020 - 2021.*

- Năm 2020 UBND xã Chiềng On không thực hiện nộp tiền thuê thầu đất công ích vào ngân sách nhà nước theo quy định. *Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

- Thực hiện chi một số nội dung, số tiền 17.702.000 đồng (trong đó: Mua bút ủng hộ trung tâm bảo trợ xã hội 300.000 đồng; mua chổi, cuộc xẻng quét dọn xung quanh Trụ sở xã; mua bóng điện, dây điện nhà văn hóa chuẩn bị cho đại hội Đảng 1.242.000 đồng; chi tiền công thợ và mua dây điện Ủy ban nhân dân xã bị cháy thay mới 800.000 đồng; chi tiền thuê chỗ tử, bàn ghế làm việc công an xã từ huyện đến xã 500.000 đồng; chi tiền văn phòng phẩm cho UBND xã 460.000 đồng; chi tiền thuê hợp đồng liên lạc 14.400.000 đồng). UBND xã Chiềng On thực hiện chi trực tiếp tiền mặt, nội dung chi không lập dự toán, không được HĐND xã thông qua, không phục vụ mục đích công cộng, phúc lợi xã hội. Không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức kế toán giai đoạn 2020 - 2021.*

### **3. Đối với Ủy ban nhân dân xã Sặt Vạt**

Ủy ban nhân dân xã không quản lý diện tích đất công ích, toàn bộ diện tích đất công ích do Ban quản lý các bản tự quản lý, các bản cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thầu có thu tiền tại một số bản (như bản Nghè, Nà Khái, bản Thín); các bản còn lại giao cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất luân phiên theo

quy chế của bản và không thu tiền thuê thầu đất (bản Bắc Đông, bản Khóng, Mệt Sai, bản Khá, Na Pa). Không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. *Trách nhiệm thuộc về Ủy ban nhân dân xã Sặt Vạt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức địa chính 2020 - 2021.*

## **Phần IV**

### **KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ VÀ YÊU CẦU KHẮC PHỤC**

#### **I. BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

##### **1. Xử lý về kinh tế**

##### **1.1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông**

Ban quản lý 06 bản (bản Na Pán, Luông Mé, Nặm Ún, Thèn Luông, Bản Hượn, Bản Chũm) cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thầu, tự thu tiền thuê thầu đất công ích và chi các nội dung hoạt động chung của bản, không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021 tổng số tiền 59.770.600 đồng là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. Qua xem xét báo cáo giải trình của Ủy ban nhân dân xã, các Trưởng bản hiện đã chi hết số tiền trên phục vụ hoạt động chung của bản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chấp nhận không thu hồi số tiền trên.

##### **1.2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chiềng On**

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 17.702.000 đồng đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và công chức kế toán xã Chiềng On, do sử dụng không đúng mục đích.

- Ban quản lý 02 bản (bản Trạng Nặm, Trạm Hốc) cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thầu, tự thu tiền thuê thầu đất công ích và chi các nội dung hoạt động chung của bản, không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021 tổng số tiền 10.396.000 đồng là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. Qua xem xét báo cáo giải trình của Ủy ban nhân dân xã, các Trưởng bản hiện đã chi hết số tiền trên phục vụ hoạt động chung của bản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chấp nhận không thu hồi số tiền trên.

##### **1.3. Đối với Ủy ban nhân dân xã Sặt Vạt**

Ban quản lý 03 bản (bản Nghè, Nà Khái, bản Thín) cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thầu, tự thu tiền thuê thầu đất công ích và chi các nội dung hoạt động chung của bản không nộp về UBND xã giai đoạn 2020 - 2021 tổng số tiền 22.798.000 đồng là không đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013. Qua xem xét báo cáo giải trình của Ủy ban nhân dân xã, các Trưởng bản hiện đã chi hết số tiền trên phục vụ hoạt động chung của bản. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chấp nhận không thu hồi số tiền trên.

#### **2. Xử lý trách nhiệm**

- Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sặt Vạt xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai phạm tại Kết luận thanh tra, tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, các nhân liên quan đến tồn tại, hạn chế và sai phạm, tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý theo đúng quy định.



- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sập Vạt, tập thể và các cá nhân có liên quan nội dung Kết luận thanh tra nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Thanh tra huyện*) trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

## **II. YÊU CẦU KHẮC PHỤC**

### **1. Yêu cầu chung**

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã thực hiện phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 59, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Hàng năm lập dự toán thu, chi nguồn thu từ thuê thâu sử dụng đất công ích theo quy định về công tác quản lý ngân sách cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối với các hộ gia đình, cá nhân thuê, thâu đất công ích, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp sử dụng đất sai mục đích.

- Chấm dứt việc để các bản tự cho các hộ gia đình, cá nhân thuê thâu đất công ích.

- Tiếp tục rà soát quỹ đất công ích theo quy định tại Điều 132 Luật Đất đai 2013 chưa đăng ký, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm kê khai đăng ký đất đai theo đúng quy định.

### **2. Yêu cầu cụ thể**

#### **2.1. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chiềng Đông**

- Xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật các trường hợp sử dụng đất sai mục đích tại bản Luông Mé (08 trường hợp làm nhà ở trên quỹ đất công ích).

- Đôn đốc nộp tiền thuê thâu đất công ích về Ủy ban nhân dân xã theo đúng thời gian ghi trong hợp đồng thuê đất.

#### **2.2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Chiềng On**

- Xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật các trường hợp sử dụng đất sai mục đích tại bản Nà Dạ, Ta Liễu, Keo Đôn.

- Đôn đốc nộp tiền thuê thâu đất công ích về Ủy ban nhân dân xã theo đúng thời gian ghi trong hợp đồng thuê đất. Thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngay sau khi thu, không để tồn quỹ tiền mặt tại đơn vị.

## **III. GIAO CÁC CƠ QUAN**

### **1. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã quy trình cho thuê, thâu đất công ích theo quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đo đạc lập hồ sơ địa chính để làm căn cứ quản lý quỹ đất công ích trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn huyện, đặc biệt là quỹ đất công ích. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ để giúp các xã tổ chức kiểm tra quản lý, sử dụng đất công ích, đất chưa sử dụng để

kip thời chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý, tạo nguồn thu từ đất cho địa phương.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã xây dựng dự toán thu - chi nguồn thu tiền cho thuê thầu quỹ đất công ích trong dự toán thu - chi ngân sách hàng năm đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **3. Phòng Nội vụ**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sấp Vạt tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, các nhân có liên quan đến hạn chế, sai phạm sau thanh tra (*sau khi Đoàn Thanh tra công bố Kết luận Thanh tra*).

## **4. Giao Thanh tra huyện**

Đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, thiết lập hồ sơ liên quan đến việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra Công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích tại Ủy ban nhân dân các xã Chiềng Đông, Chiềng On, Sấp Vạt, huyện Yên Châu, giai đoạn từ năm 2020 - 2021./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thanh tra huyện (t/hiện);
- Phòng TC-KH (t/hiện);
- Phòng Nội vụ (t/hiện);
- Phòng Tài nguyên và Môi trường (t/hiện);
- UBND xã Chiềng Đông (t/hiện);
- UBND xã Chiềng On (t/hiện);
- UBND xã Sấp Vạt (t/hiện);
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HS thanh tra (15b).

**CHỦ TỊCH**

**Lù Văn Cường**